TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HS-ST
Ngày: 07-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Lước;

Bà Vũ Thị Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trường Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2025/HSST-QĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1984; tại Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: khu phố L, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1963; bị cáo có 01 người con sinh năm 2005; tiền sự: không;

Tiền án: Tại Bản án số 10/2003/HSST ngày 10/4/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2003, chưa chấp hành xong án phí.

Nhân thân:

Tại Bản án số 31/2001/HSST ngày 22/11/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2002.

- Quyết định số 683/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân Quận A, thành phố Hồ Chí Minh thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 29/10/2021.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ và chuyển sang tạm giam từ ngày 04/3/2025 cho đến nay (tại Trại tạm giam Bố Lá - Cơ sở 1); có mặt.

2. Lê Châu T, sinh ngày 12/8/2005; tại Long An (Nay là Tây Ninh); nơi thường trú: khu phố L, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ú, sinh năm 1979 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1978; bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ và chuyển sang tạm giam từ ngày 04/3/2025 cho đến nay (tại Trại tạm giam Bố Lá - Cơ sở 3); có mặt.

Người làm chứng: Ông Đỗ Trí T2, ông Vũ Văn T3 và ông Lê Châu T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 04/3/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) phối hợp Công an phường U (nay là Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) tổ chức tuần tra phát hiện bị cáo Nguyễn Văn H (đang điều khiển xe mô tô biển số 62T1-202.xx đi từ đường U vào nhà trọ Nguyễn Đăng Đ1) cầm trên tay phải 01 hộp giấy màu xanh, đen có chứa 06 túi nylon miệng kéo dính đều chứa tinh thể màu trắng. Bị cáo H khai nhận đây là ma tuý nên lập biên bản thu giữ niêm phong tang vật và chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra thụ lý điều tra theo thẩm quyền và tiến hành thu giữ:

- 06 túi nylon miệng túi kéo dính đều chứa tinh thể màu trắng.
- 01 xe mô tô biển số 62T1-202.xx, nhãn hiệu Honda Sonic, màu đỏ - trắng;
- 01 nỏ thủy tinh đã bị vỡ.
- 01 chai nhựa đã qua sử dụng.
- 01 ống hút nhựa màu vàng.
- 50 túi nylon miệng kéo dính.
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone, màu đen.
- 01 (Một) điện thoại di động Samsung Galaxy A04e, màu đen.

Quá trình điều tra xác định bị cáo H là đối tượng nghiện ma túy và thường xuyên mua ma túy bán cho các đối tượng có nhu cầu. Nguồn ma túy bị cáo H bán là mua của một người thanh niên tên P (không rõ nhân thân) mua ở phường D, thành phố Hồ Chí Minh từ khoảng tháng 02 năm 2025 và về phân chia ra để bán cho các đối tượng có nhu cầu tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh cụ thể:

- Ngày 28/02/2025, bán cho Đỗ Trí T2 200.000 đồng.
- Ngày 03/3/2025, bán cho Vũ Văn T3 300.000 đồng.

Bị cáo H còn nhờ bị cáo Lê Châu T bán ma túy cụ thể:

- Bán cho Phan Tiểu L ngày 01/3/2025 với giá 300.000 đồng và ngày 03/3/2025 với giá 500.000 đồng;

- Bán cho Vũ Văn T3 vào ngày 02/3/2025 với giá 300.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định ngày 02/3/2025 và ngày 03/3/2025 tại phòng trọ của bị cáo H tại phường T, thành phố Hồ Chí Minh bị cáo H cung cấp ma túy cho bị cáo T sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 1197/KL-KTHS ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,1198 gam.

Cáo trạng số 12/CT-VKS.KV17 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Châu T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm a, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị Nguyễn Văn H từ 16 năm tù đến 18 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Châu T từ 07 (năm) 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với chất ma túy, 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút và 50 túi nylon đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Đối với 02 điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 62T1-202.49, nhãn hiệu Honda Sonic, màu đỏ - trắng là tài sản hợp pháp của Lê Châu T. Ngày 04/3/2025, bị cáo H mượn xe mô tô của T để đi mua ma tuý nhưng T không biết. Ngày 26/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định số A18972/QĐ-CSMT trả lại xe mô tô biển số 62T1-202.49 cho Lê Châu T.

Đối với ông Vũ Văn T3, ông Đỗ Trí T2, ông Phan Tiểu L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 04/4/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Vũ Văn T3, ông Đỗ Trí T2, ông Phan Tiểu L.

Đối với đối tượng tên P (không rõ nhân thân) có hành vi bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân nên sẽ tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không tranh luận tại phiên tòa. Trong phần trình bày lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng. Xét thấy, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/3/2025 tại phường T, thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 1,1198 gam là ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để bán lại các đối tượng có nhu cầu sử dụng cụ thể: Ngày 28/02/2025, bán cho Đỗ Trí T2 200.000 đồng. Ngày 03/3/2025, bán cho Vũ Văn T3 300.000 đồng. Bị cáo H còn nhờ bị cáo Lê Châu T bán ma túy cho Phan Tiểu L ngày 01/3/2025 với giá 300.000 đồng và ngày 03/3/2025 với giá 500.000; bán cho Vũ Văn T3 vào ngày 02/3/2025 với giá 300.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn H đã bị kết án tái phạm chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Châu T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

[4] Ngày 02/3/2025 và ngày 03/3/2025 tại phòng trọ của bị cáo H tại phường T, thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo H cung cấp ma túy cho bị cáo T sử dụng. Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[5] Khi thực hiện hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy các bị cáo nhận thức được đây là hành vi vi phạm pháp luật, biết việc sử dụng, mua bán, tàng trữ chất ma túy bị Nhà nước cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Châu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chấp ma túy; bị cáo C là người giúp sức cho bị cáo H bán trái phép chấp ma túy.

[10] Đối chiếu tính chất, mức độ hành vi các bị cáo thực hiện so với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy bị cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút và 50 túi nylon không có giá trị sử dụng nên thu tiêu hủy; đối với điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Bị cáo Lê Châu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm a, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (Bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị Nguyễn Văn H phải chấp hành là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 04/3/2025.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Châu T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 1,1198 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn sau giám định trong 01 bì thư ghi số 1197/PC09 được niêm phong.

+ 01 nỏ thủy tinh đã bị vỡ;

+ 01 chai nhựa đã qua sử dụng;

+ 01 ống hút nhựt màu vàng;

+ 50 túi nylon miệng kéo dính.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone màu đen;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04e, màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04 tháng 12 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Châu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm